

Số: 60/2016/CV-TCC

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2016.

THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) như sau:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>Sửa đổi và bổ sung phần Cơ sở pháp lý như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;- Nghị định số 108/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh	<ol style="list-style-type: none">1. Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 24 tháng 11 năm 2010;2. Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;3. Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;4. Thông tư 212/2012/TT-BTC của Bộ tài chính hướng dẫn việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ;5. Thông tư số 183/2011/TT-	<p>Sửa đổi bổ sung theo thực tế hoạt động và cập nhật hiệu lực các văn bản pháp luật có liên quan.</p>

<p>vực chứng khoán và thị trường chứng khoán ngày 23 tháng 9 năm 2013;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 183/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc thành lập và quản lý quỹ mở ngày 16 tháng 12 năm 2011; - Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc thành lập và quản lý quỹ mở ngày 16 tháng 12 năm 2011; - Thông tư số 125/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho Công ty Quản Lý Quỹ ngày 5 tháng 9 năm 2011; - Thông tư 212/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ ngày 05 tháng 12 năm 2012; - Thông tư 123/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam ngày 18 tháng 8 năm 2015; - Thông tư 198/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ mở ngày 15 tháng 11 năm 2012; - Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ngày 6 tháng 10 năm 2015; - Các văn bản pháp lý liên quan khác. 	<p>BTC của Bộ tài chính ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và Quản Lý Quỹ mở;</p> <p>6. Thông tư 198/2012/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 15/11/2012 hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với Quỹ mở;</p> <p>7. Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>8. Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 6 tháng 12 năm 2012 của Bộ tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>9. Quyết định số 88/2009/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp Việt Nam;</p> <p>10. Các văn bản Pháp Luật có liên quan khác.</p>	
<p>Bổ sung phần Định nghĩa và Các nguyên tắc giải thích định nghĩa về Đại lý chuyển nhượng như sau:</p> <p>Đại lý chuyển nhượng: có nghĩa là Công ty Quản Lý Quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp một hoặc một số dịch vụ sau:</p>	<p>Đại lý chuyển nhượng: có nghĩa là Công ty Quản Lý Quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp một hoặc một số dịch vụ sau:</p>	<p>Bổ sung làm rõ định nghĩa đại lý chuyển nhượng</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư , tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ mở; - Ghi nhận các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ chính; - Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư - Tổ chức các cuộc họp ban đại diện quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư của quỹ; duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác; - Cung cấp cho Nhà Đầu Tư sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch, báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động quỹ, bản cáo bạch, bản báo cáo bạch tóm tắt, sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ mở; - Ghi nhận các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ chính; - Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư; - Cung cấp cho nhà đầu tư sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch 	
	<p>Bổ sung phần Định nghĩa và Các nguyên tắc giải thích định nghĩa về Đại lý phân phối như sau:</p> <p>Đại lý phân phối : là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở và được Công ty Quản Lý Quỹ lựa chọn làm đại lý phân phối.</p>		<p>Bổ sung làm rõ định nghĩa đại lý phân phối</p>
	<p>Sửa đổi phần Định nghĩa và Các nguyên tắc giải thích định nghĩa về Ngày định giá và Ngày giao dịch như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày định giá: Là ngày mà Công ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày định giá: Là ngày mà công ty quản lý quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại 	<p>Điều chỉnh sửa đổi theo thực tế hoạt động</p>

	<p>Ngày định giá là ngày Thứ Ba hàng tuần cho kỳ định giá tuần và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm theo luật định.</p> <p>- Ngày giao dịch: là ngày định giá mà công ty quản lý quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ mở</p>	<p>Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ.</p> <p>Ngày định giá là ngày Thứ Tư hàng tuần cho kỳ định giá tuần và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm theo luật định.</p> <p>- Ngày giao dịch: có nghĩa như quy định tại Điều 16.2 của Điều lệ này.</p>	
	<p>Sửa đổi phần Định nghĩa và Các nguyên tắc giải thích định nghĩa về Sổ đăng ký:</p> <p>Sổ Đăng Ký có nghĩa là Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư chính là tài liệu dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai ghi nhận các thông tin về Nhà Đầu Tư sở hữu chứng chỉ quỹ .</p>	<p>Sổ Đăng Ký có nghĩa là Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư chính là tài liệu dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai ghi nhận các thông tin các thông tin về Nhà Đầu Tư. Sổ Đăng Ký được gọi tắt là sổ Chính.</p>	<p>Điều chỉnh sửa đổi theo thực tế hoạt động</p>
	<p>Sửa đổi Điều 4 như sau:</p> <p>4.1. Vốn Điều lệ được huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ là 60.000.000.000 VNĐ (Sáu mươi tỷ đồng). Vốn Điều lệ sẽ được chia thành 6.000.000 (Sáu triệu) Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ sẽ là 10.000 VNĐ (mười nghìn Đồng Việt Nam).</p> <p>4.2 Bất cứ thay đổi nào về giá trị vốn góp tối đa hoặc số lượng Đơn Vị Quỹ tối đa được phát hành sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định và được báo cáo lên UBCKNN.</p>	<p>4.1. Vốn Điều lệ được huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ là 60.000.000.000 VNĐ (Sáu mươi tỷ đồng). Vốn Điều lệ sẽ được chia thành 6.000.000 (Sáu triệu) Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ sẽ là 10.000 VNĐ (mười nghìn Đồng Việt Nam).</p> <p>4.2. Nhà Đầu Tư sẽ góp vốn bằng Đồng Việt Nam theo cách thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.</p> <p>4.3. Quỹ không bị giới hạn số lượng tối đa Đơn Vị Quỹ được phát hành trừ khi Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.</p> <p>4.4. Bất cứ thay đổi nào về giá trị vốn góp tối đa hoặc số lượng Đơn Vị Quỹ tối đa được phát hành sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định và được báo cáo lên UBCKNN.</p>	<p>Điều chỉnh sửa đổi theo thực tế hoạt động sau khi kết thúc đợt IPO.</p>
	<p>Sửa đổi Điều 9 như sau:</p> <p>Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm</p>	<p>Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm</p>	<p>Điều chỉnh sửa đổi theo thực tế</p>

<p>đạt được mục tiêu đầu tư dựa trên các phân tích, đánh giá về kinh tế vĩ mô, chu kỳ kinh tế và yếu tố thị trường. Tuy nhiên, chiến lược đầu tư của Quỹ không nằm ngoài chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị hay sự kết hợp của cả hai chiến lược này.</p> <p>Theo đó, chiến lược đầu tư của Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào (i) nhóm chứng khoán của nhóm công ty đầu ngành hoặc có tiềm năng trở thành các công ty đầu ngành, bao gồm cả cổ phiếu có vốn hóa lớn và trái phiếu được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao hoặc được ngân hàng uy tín bảo lãnh (ii) nhóm chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn và/hoặc doanh nghiệp có tính cạnh tranh cao, (iii) nhóm chứng khoán có mức định giá hấp dẫn, (iv) nhóm chứng khoán có lợi tức cao, ổn định.</p> <p>Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.</p>	<p>đạt được mục tiêu đầu tư dựa trên các phân tích, đánh giá về kinh tế vĩ mô, chu kỳ kinh tế và yếu tố thị trường. Tuy nhiên, chiến lược đầu tư của Quỹ không nằm ngoài chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị hay sự kết hợp của cả hai chiến lược này.</p> <p>Theo đó, chiến lược đầu tư của Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào (i) nhóm chứng khoán của nhóm công ty đầu ngành hoặc có tiềm năng trở thành các công ty đầu ngành, bao gồm cả cổ phiếu có vốn hóa lớn và trái phiếu được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao hoặc được ngân hàng uy tín bảo lãnh (ii) nhóm chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn và/hoặc doanh nghiệp có tính cạnh tranh cao, (iii) nhóm chứng khoán có mức định giá hấp dẫn, (iv) nhóm chứng khoán có lợi tức cao, ổn định.</p> <p>Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.</p> <table border="1" data-bbox="824 1472 1318 1843"> <thead> <tr> <th>Loại hình đầu tư</th> <th>Tổng giá trị tài sản của Quỹ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cổ phiếu niêm yết/chưa niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật</td> <td>0% - 100%</td> </tr> <tr> <td>Trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, và trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp</td> <td>0% - 30%</td> </tr> <tr> <td>Tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá và các loại chứng khoán khác phù hợp với quy định của Pháp Luật</td> <td>0% - 20%</td> </tr> </tbody> </table>	Loại hình đầu tư	Tổng giá trị tài sản của Quỹ	Cổ phiếu niêm yết/chưa niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật	0% - 100%	Trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, và trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp	0% - 30%	Tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá và các loại chứng khoán khác phù hợp với quy định của Pháp Luật	0% - 20%	<p>hoạt động và Quy định tại Thông tư 15/2016/T T-BTC.</p>
Loại hình đầu tư	Tổng giá trị tài sản của Quỹ									
Cổ phiếu niêm yết/chưa niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật	0% - 100%									
Trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, và trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp	0% - 30%									
Tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá và các loại chứng khoán khác phù hợp với quy định của Pháp Luật	0% - 20%									
<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau: Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào</p>	<p>Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>								

<p>các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản. Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các nhà đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ có thể đầu tư lên tới 100% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ một cách thận trọng tạm thời, bằng việc nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ bằng tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro. Trong những trường hợp này, Quỹ có thể không đạt được mục tiêu đầu tư được đề ra.</p> <p>10.1. Các loại tài sản mà quỹ được đầu tư bao gồm</p> <p>a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;</p> <p>b) Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;</p> <p>c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;</p> <p>d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;</p> <p>e) Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành</p> <p>f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch chứng</p>	<p>vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản. Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các nhà đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ có thể đầu tư lên tới 100,0% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ một cách thận trọng tạm thời, bằng việc nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ bằng tiền, các khoản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro. Trong những trường hợp này, Quỹ có thể không đạt được mục tiêu đầu tư được đề ra.</p> <p>10.1. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:</p> <p>a) Không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, Công cụ chuyển nhượng;</p> <p>b) Tổng giá trị các khoản đầu tư riêng lẻ có giá trị lớn hơn 5,0% (năm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ sẽ không được vượt quá 40,0% (bốn mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p> <p>c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, cổ phiếu</p>	<p>theo Quy định tại Thông tư 183/2011/TT-BTC và Thông tư 15/2016/T T-BTC.</p>
--	---	--

<p>khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro.</p> <p>g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.</p> <p>10.2. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:</p> <p>a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát; Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 10.1.</p> <p>b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 10.1 Điều này, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh là giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Điều 53.3 Điều Lệ.</p> <p>c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, Công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>d) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu chính phủ;</p> <p>e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 10.1 Điều này ;</p>	<p>niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo Pháp Luật Việt Nam, chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro, được phát hành bởi một Công ty hoặc một nhóm các Công ty có quan hệ sở hữu với nhau; trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Điều 53.3 Điều Lệ.</p> <p>d) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, Công cụ chuyển nhượng, trái phiếu, cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>e) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó;</p> <p>f) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;</p> <p>g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;</p> <p>h) Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, Công cụ tiền tệ phát hành tại các ngân hàng thương mại trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.</p>	
---	---	--

<p>f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ</p> <p>g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;</p> <p>h) Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;</p> <p>i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;</p> <p>k) Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành;</p> <p>l) Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a và b Khoản 10.1 Điều này được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.</p> <p>10.3. Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế được đưa ra tại Khoản 10.2 ngoại trừ điểm g,h và i, nhưng chỉ vì các lý do sau:</p> <p>a) Biến động giá trên thị trường của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p> <p>b) Thực hiện các khoản thanh toán phù hợp với Pháp Luật của Quỹ;</p> <p>c) Thực hiện các lệnh giao dịch của nhà đầu tư;</p> <p>d) Các hoạt động sáp nhập, hợp nhất và thu tóm của các tổ chức phát hành các chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;</p> <p>e) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sát nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được</p>	<p>10.2. Quỹ sẽ chỉ đầu tư vào các loại tài sản đăng ký hoặc phát hành ở Việt Nam, cụ thể như sau:</p> <p>a) Tài sản có thu nhập cố định</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp Luật; ▪ Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, Công cụ có thể chuyển nhượng phù hợp với Pháp Luật; ▪ Trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương; ▪ Trái phiếu niêm yết của tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo Pháp Luật; ▪ Trái phiếu chuẩn bị niêm yết của tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo Pháp Luật, mà có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết trái phiếu trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày đầu tư của Quỹ. <p>b) Cổ phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch; ▪ Cổ phiếu chuẩn bị niêm yết mà có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ niêm yết trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch. <p>c) Công cụ phái sinh</p> <p>Chứng khoán phái sinh được niêm yết và giao dịch trên sàn chứng khoán mà chỉ phục vụ cho mục tiêu phòng ngừa rủi ro;</p> <p>d) Các cổ phiếu và trái phiếu chưa niêm yết</p> <p>Các khoản đầu tư của Quỹ vào trái phiếu và Cổ phiếu chuẩn bị niêm yết cần phải được chấp thuận bằng văn</p>	
---	--	--

<p>cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ;</p> <p>f) Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p> <p>10.4. Trong trường hợp xảy ra sai lệch so với các hạn mức đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng các hạn mức đầu tư như được quy định tại Khoản 10.2 của Điều này trong vòng 3 (ba) tháng kể từ ngày mà sai lệch phát sinh.</p> <p>10.5. Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát sinh sai lệch. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.</p>	<p>bản của Ban Đại Diện Quỹ nêu rõ về loại (mã) chứng khoán, số lượng và giá trị của giao dịch, thời gian thực hiện và đối tác giao dịch.</p> <p>10.3. Quỹ sẽ không thực hiện đầu tư vào:</p> <p>a) Chứng Chỉ Quỹ của các Quỹ đầu tư hoặc cổ phần của các Công ty đầu tư chứng khoán được thành lập và hoạt động tại Việt Nam;</p> <p>b) Trực tiếp nắm giữ bất động sản, đá quý, kim loại quý hoặc hàng hoá.</p> <p>10.4. Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế được đưa ra tại Khoản 10.1 ngoại trừ điểm 10.1.g) và 10.3.a), 10.3.b), nhưng không quá 15,0% (mười lăm phần trăm) và chỉ vì các lý do sau:</p> <p>a) Biến động giá trên thị trường của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p> <p>b) Thực hiện các khoản thanh toán phù hợp với Pháp Luật của Quỹ;</p> <p>c) Thực hiện các lệnh giao dịch của nhà đầu tư;</p> <p>d) Các hoạt động sáp nhập, hợp nhất và thu tóm của các tổ chức phát hành các chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;</p> <p>e) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sát nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ;</p> <p>f) Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p> <p>10.5. Trong trường hợp xảy ra sai lệch so với các hạn mức đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng các hạn mức đầu tư như được quy định tại Khoản</p>
--	--

	<p>10.1 và 10.3 của Điều này trong vòng 3 (ba) tháng kể từ ngày mà sai lệch phát sinh.</p> <p>10.6. Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát sinh sai lệch. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.</p>	
<p>Sửa đổi khoản 1 và 2 Điều 11 như sau:</p> <p>11.1. Công ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a, Khoản 10.1.</p> <p>11.2. Công ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.</p>	<p>11.1. Công ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ cho vay hoặc thực hiện bảo lãnh, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.</p> <p>11.2. Công ty Quản Lý Quỹ không được vay để tài trợ cho hoạt động của Quỹ trừ các khoản vay ngắn hạn với giới hạn tối đa là 5,0% (năm phần trăm) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày để phục vụ cho các chi phí hoạt động của Quỹ nhưng cần phải được phê duyệt bởi Ban Đại Diện Quỹ dựa trên đề nghị của Công ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Sửa đổi theo Quy định tại Thông tư 183/2011/TT-BTC và Thông tư 15/2016/T-TBTC.</p>
<p>Sửa đổi khoản 3 Điều 13 như sau:</p> <p>13.3 Công ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản Lý Quỹ, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, nhân viên của Công ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của thành viên Hội</p>	<p>13.3 Công ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản Lý Quỹ, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, nhân viên của Công ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của thành viên</p>	<p>Sửa đổi làm rõ ý</p>

<p>đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, nhân viên của Công ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chi Quỹ theo phương thức được quy định trong Bản Cáo Bạch và trở thành Nhà Đầu Tư .</p>	<p>Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, nhân viên của Công ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chi Quỹ và trở thành Nhà Đầu Tư.</p>	
<p>Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 14 như sau: d) Chuyển nhượng Chứng Chi Quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ này và Pháp Luật;</p>	<p>d) Khởi kiện Công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức có liên quan nếu các tổ chức này vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình Chuyển nhượng Chứng Chi Quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ này và Pháp Luật;</p>	<p>Điều chỉnh sửa đổi theo thực tế hoạt động</p>
<p>Sửa đổi khoản 3 Điều 15 như sau: 15.3. Công ty Quản Lý Quỹ và nhà cung cấp dịch vụ có liên quan phải có đầy đủ thông tin về từng Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Pháp Luật (trừ Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh nước ngoài). Thông tin về phần nắm giữ của Nhà Đầu Tư và của đại lý ký danh trong Sổ Đăng Ký sẽ là bằng chứng chứng minh quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Đơn Vị Quỹ. Quyền sở hữu này được xác lập từ thời điểm khi thông tin về phần nắm giữ này được cập nhật trong Sổ Đăng Ký.</p>	<p>15.3. Công ty Quản Lý Quỹ và nhà cung cấp dịch vụ có liên quan phải có đầy đủ thông tin về từng Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Pháp Luật. Thông tin về phần nắm giữ của Nhà Đầu Tư và của đại lý ký danh nước ngoài trong Sổ Đăng Ký sẽ là bằng chứng chứng minh quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Đơn Vị Quỹ. Quyền sở hữu này được xác lập từ thời điểm khi thông tin về phần nắm giữ này được cập nhật trong Sổ Đăng Ký.</p>	<p>Sửa đổi theo Quy định tại Thông tư 15/2016/T T-BTC.</p>
<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau: 16.1. Sau thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, giao dịch Chứng Chi Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ và được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch nhưng không ít hơn hai lần mỗi tháng. 16.2. Tần suất giao dịch: Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn vị Quỹ vào ngày Thứ Ba hàng tuần (“Ngày Giao Dịch”). Nếu Ngày Thứ Ba không phải là ngày làm việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ được chuyển sang ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp ngày làm việc tiếp theo là ngày Thứ Hai, thì ngày giao dịch sẽ được chuyển sang Thứ Ba</p>	<p>16.1. Sau thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, giao dịch Chứng Chi Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ và được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch nhưng không ít hơn hai lần mỗi tháng. 16.2. Tần suất giao dịch của Quỹ: Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ vào ngày Thứ Tư hàng tuần (“Ngày Giao Dịch”). Nếu Ngày Thứ Tư không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ được chuyển sang Ngày Làm Việc tiếp theo. Trường hợp</p>	<p>Điều chỉnh theo thực tế hoạt động và Sửa đổi theo Quy định tại Thông tư 183/2011/ TT-BTC và Thông tư 15/2016/T T-BTC.</p>

<p>ngay sau đó. Việc tăng tần suất sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai tại Bản Cáo Bạch, công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai lần trong một tháng. 16.3. Giá bán một Đơn Vị Quỹ của Các Lệnh Được Chấp Nhận sẽ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với phí phát hành. 16.4. Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi Quỹ đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ bởi Nhà Đầu Tư . 16.5. Lệnh bán sẽ được chấp nhận để thực hiện khi Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán và thỏa mãn điều kiện số dư còn lại tối thiểu hoặc Nhà Đầu Tư có thể đăng ký bán hết số dư trong tài khoản. 16.6. Lệnh chuyển đổi nhằm bán Đơn Vị Quỹ của Quỹ này để mua Đơn Vị Quỹ của Quỹ khác được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán thỏa mãn điều kiện của một Lệnh Bán hợp lệ. 16.7. Phù hợp với quy định tại Điều 17, Lệnh Được Chấp Nhận được Đại Lý Phân Phối nhận cho đến Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó. Tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch của Chứng Chỉ Quỹ. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được công bố công khai tại bản cáo bạch. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch “T” là 15h30 ngày T-1. 16.8. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ sau khi chuyển vào tài khoản tiền của Quỹ đặt tại Ngân Hàng Giám Sát thì được giải ngân để đầu tư ngay trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Ngân Hàng</p>	<p>Ngày Làm Việc tiếp theo là ngày Thứ Ba, thì Ngày Giao Dịch sẽ được chuyển sang Thứ Tư ngay sau đó. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công ty Quản Lý Quỹ. Công ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch hoặc/và Ngày Giao Dịch khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều lệ này. 16.3. Giá bán một Đơn Vị Quỹ của Các Lệnh Được Chấp Nhận sẽ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với phí phát hành. 16.4. Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi Quỹ đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ bởi nhà đầu tư. 16.5. Lệnh bán sẽ được chấp nhận để thực hiện khi nhà đầu tư có đủ số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán và thỏa mãn điều kiện số dư còn lại tối thiểu hoặc nhà đầu tư có thể đăng ký bán hết số dư trong tài khoản. 16.6. Lệnh chuyển đổi nhằm bán Đơn Vị Quỹ của Quỹ này để mua Đơn Vị Quỹ của Quỹ khác được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán thỏa mãn điều kiện của một Lệnh Bán hợp lệ. 16.7. Phù hợp với quy định tại Điều 17, Lệnh Được Chấp Nhận được Đại Lý Phân Phối nhận cho đến Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó. Tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo. 16.8. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng</p>
--	---

Giám Sát có trách nhiệm thanh toán lãi suất cho Quỹ, tối thiểu bằng lãi suất không kỳ hạn, cho kỳ hạn kể từ ngày Quỹ nhận được tiền mua Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư.

16.9. Trường hợp Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho Lệnh Mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi.

16.10. Nhà Đầu Tư có thể chọn tham gia mua Đơn Vị Quỹ theo các chương trình đầu tư quy định tại Bản Cáo Bạch.

để thực hiện trong Ngày Giao Dịch và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết như sau:

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch “T”

Giờ đóng sổ lệnh	
	Hồ Sơ
Mua	10h30' T-1
Bán, Chuyển đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh	10h30' T-1
Tiền đăng ký mua Đơn Vị Quỹ được chuyển vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát chậm nhất trước 15h ngày T-1. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối	

Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh dựa trên ngày giờ ghi nhận tại Điểm Nhận Lệnh đó. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước 10h30 (mười giờ ba mươi) sáng ngày T-1, NAV của Ngày Giao Dịch T sẽ được áp dụng.

16.9. Nhà đầu tư phải thanh toán số tiền mua Đơn Vị Quỹ từ tài khoản ngân hàng của mình vào tài khoản của Quỹ để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng hạn và Đại Lý Phân Phối hoàn thành xử lý việc đăng ký với Đại Lý Chuyển Nhượng. Mọi khoản đầu tư vào Đơn Vị Quỹ đều thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam.

16.10. Nhà đầu tư có thể tham gia mua Đơn Vị Quỹ theo chương trình đầu tư định kỳ (sau đây gọi là “ĐTĐK”). Theo đó, nhà đầu tư lựa chọn chương trình ĐTĐK có thể đầu tư một khoản tiền cố định hàng tháng hoặc hàng quý để mua các Đơn Vị Quỹ. Cách thức đặt lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ, khoản đầu tư tối thiểu, ngày thanh toán, Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, phí giao dịch áp dụng đối với chương trình ĐTĐK sẽ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và 5 Điều 17 như sau:

Sửa đổi theo Quy định tại

<p>17.1. Công ty Quản Lý Quỹ có thể thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận khi một trong các trường hợp sau xảy ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng giá trị của các Lệnh Bán (bao gồm cả Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua (bao gồm cả Lệnh Mua nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) cho một Ngày Giao Dịch lớn hơn 10% (mười phần trăm) của NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ; - Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư cho một Ngày Giao Dịch dẫn đến NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng). <p>Đối với việc mua lại phần còn lại của Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi Quỹ đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty Quản Lý Quỹ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Cụ thể, phần lệnh chưa thực hiện được ghép cùng với các lệnh tới sau để thực hiện, bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch là như nhau.</p> <p>17.5. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều 17.3 chấm dứt, Công ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p>	<p>17.1. Công ty Quản Lý Quỹ có thể thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận khi một trong các trường hợp sau xảy ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tổng giá trị của các Lệnh Bán (bao gồm cả Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua (bao gồm cả Lệnh Mua nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) cho một Ngày Giao Dịch lớn hơn 10% (mười phần trăm) của NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ; Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư cho một Ngày Giao Dịch dẫn đến NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng). b) Các nguyên nhân của việc thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận này phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng 3 (ba) ngày kể từ ngày Lệnh Được Chấp Nhận hoặc được Công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ lập cho Quỹ. c) Đối với việc mua lại phần còn lại của Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi Quỹ đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại khoản 1 Điều này, công ty quản lý quỹ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Cụ thể, phần lệnh chưa thực hiện được ghép cùng với các lệnh tới sau để thực hiện, bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch là như nhau. <p>17.5. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc</p>	<p>Thông tư 183/2011/TT-BTC.</p>
---	--	----------------------------------

		<p>tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Khoản 3 của Điều này chấm dứt, Công ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p>																	
	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau: Phí liên quan đến giao dịch Đơn Vị Quỹ sẽ do Nhà Đầu Tư thanh toán.</p> <p>18.1. Phí phát hành Phí phát hành áp dụng cho Lệnh Mua do Công ty Quản Lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>Trong mọi trường hợp phí phát hành không được vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định.</p> <p>Các khoản tái đầu tư bằng nguồn cổ tức của Quỹ không phải chịu Phí phát hành.</p> <p>Phí phát hành sẽ được hạch toán cho Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.</p> <p>18.2. Phí mua lại Phí mua lại đối với các Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị Lệnh Bán. Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử</p>	<p>18.1. Phí phát hành Phí Phát hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua. Tùy thuộc vào giá trị mua của từng Lệnh Mua, hình thức mua một lần hay mua theo chương trình ĐTĐK, Phí Phát hành được tính theo các biểu phí sau:</p> <p>a. Phí phát hành áp dụng cho lệnh mua trong giai đoạn chào bán lần đầu ra công chúng (IPO) như sau:</p> <table border="1" data-bbox="824 1010 1321 1257"> <thead> <tr> <th>Giá trị lệnh mua</th> <th>Phí phát hành trong giai đoạn IPO (% giá trị lệnh mua)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dưới 50 triệu</td> <td>2%</td> </tr> <tr> <td>Từ 50 triệu – dưới 1 tỷ</td> <td>1%</td> </tr> <tr> <td>Từ 1 tỷ – dưới 5 tỷ</td> <td>0.5%</td> </tr> <tr> <td>Trên 5 tỷ</td> <td>0%</td> </tr> </tbody> </table> <p>b. Phí phát hành áp dụng cho lệnh mua sau giai đoạn IPO như sau: bằng 2,0% (hai phần trăm) giá trị Lệnh Mua.</p> <p>c. Phí phát hành cho chương trình Đầu Tư Định Kỳ: Phí Phát hành cho chương trình ĐTĐK được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của tổng giá trị hợp đồng ĐTĐK (bằng giá trị Lệnh Mua định kỳ x số kỳ đăng ký mua) và thu ngay khi Nhà Đầu tư đăng ký tham gia ĐTĐK.</p> <table border="1" data-bbox="824 1761 1321 1908"> <thead> <tr> <th>Kỳ hạn ĐTĐK (tháng)</th> <th>Phí phát hành áp dụng cho ĐTĐK</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>12</td> <td>2,00%</td> </tr> <tr> <td>24</td> <td>1,95%</td> </tr> </tbody> </table>	Giá trị lệnh mua	Phí phát hành trong giai đoạn IPO (% giá trị lệnh mua)	Dưới 50 triệu	2%	Từ 50 triệu – dưới 1 tỷ	1%	Từ 1 tỷ – dưới 5 tỷ	0.5%	Trên 5 tỷ	0%	Kỳ hạn ĐTĐK (tháng)	Phí phát hành áp dụng cho ĐTĐK	12	2,00%	24	1,95%	<p>Điều chỉnh theo thực tế hoạt động và Sửa đổi theo Quy định tại Thông tư 183/2011/TT-BTC và Thông tư 15/2016/T T-BTC.</p>
Giá trị lệnh mua	Phí phát hành trong giai đoạn IPO (% giá trị lệnh mua)																		
Dưới 50 triệu	2%																		
Từ 50 triệu – dưới 1 tỷ	1%																		
Từ 1 tỷ – dưới 5 tỷ	0.5%																		
Trên 5 tỷ	0%																		
Kỳ hạn ĐTĐK (tháng)	Phí phát hành áp dụng cho ĐTĐK																		
12	2,00%																		
24	1,95%																		

của Công ty.
Trong mọi trường hợp phí mua lại không được vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định.

Trường hợp Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ nhiều lần, mua theo chương trình ĐTDK hoặc dưới hình thức tái đầu tư bằng nguồn cổ tức của Quỹ không phải chịu Phí phát hành, thời gian nắm giữ sẽ được tính theo phương pháp nêu tại Bản Cáo Bạch.

Phí mua lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các Nhà Đầu Tư khi thực hiện các lệnh bán và được hạch toán cho Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

18.3. Phí chuyển đổi Quỹ

Phí Chuyển Đổi là phí mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công ty Quản Lý Quỹ quản lý. Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán.

Phí Chuyển Đổi đối với các Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Trong mọi trường hợp Phí Chuyển Đổi không được vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định. Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà Đầu Tư chỉ thanh toán Phí Chuyển Đổi trên giá trị đăng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán Phí Mua Lại đối với Quỹ hiện tại và Phí Phát Hành đối với Quỹ mục tiêu.

36	1,90%
48	1,85%
60	1,80%

Các khoản tái đầu tư bằng nguồn cổ tức của Quỹ không phải chịu Phí phát hành.

Phí phát hành sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

18.2. Phí mua lại

Phí mua lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của lệnh bán, tùy thuộc vào thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ cụ thể như sau:

Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ	Phí Mua lại (% giá trị Lệnh Bán)
Trong vòng 03 tháng	1,0%
Từ trên 03 tháng đến tròn 06 tháng	0,75%
Từ trên 06 tháng đến tròn 09 tháng	0,5%
Từ trên 09 tháng đến tròn 12 tháng	0,25%
Từ trên 12 tháng	0%

Phí Mua lại áp dụng cho ĐTDK

Nhà Đầu Tư được khuyến khích tham gia và duy trì chương trình ĐTDK trong dài hạn. Việc Nhà Đầu Tư chấm dứt, gián đoạn ĐTDK hoặc chuyển đổi sang quỹ khác trong thời hạn của chương trình ĐTDK sẽ được xem như Nhà Đầu Tư chấm dứt tham gia ĐTDK. Theo đó, Nhà Đầu tư sẽ phải thanh toán một khoản Phí Mua lại áp dụng cho ĐTDK tính trên tổng giá trị lệnh bán như quy định dưới đây.

Thời điểm dừng ĐTDK	Phí Mua lại áp dụng cho ĐTDK (%/lệnh bán)				
	Kỳ hạn tham gia ĐTDK (tháng)				
	12	24	36	48	Trên 60
Trong vòng 3 tháng	1,00 %	1,00 %	1,00 %	1,00 %	1,00 %

Phí chuyển đổi Quỹ sẽ được hạch toán cho Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

18.4. Phí Chuyển Nhượng (áp dụng trong các trường hợp: cho, biếu, tặng, hoặc thừa kế) đối với các Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm.

18.5. Giá Phát hành

Giá Phát hành lần đầu của một Đơn Vị Quỹ mở là 10.000 đồng cộng Phí phát hành đã được công bố chi tiết tại Bản Cáo Bạch;

Giá Phát hành các lần tiếp theo bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ trên một Đơn Vị Quỹ cộng Phí phát hành tại Ngày Giao Dịch.

18.6. Giá mua lại

Giá mua lại là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi phí mua lại.

Từ trên 3 tháng đến tròn 6 tháng	0,75 %	1,00 %	1,00 %	1,00 %	1,00 %
Từ trên 6 tháng đến tròn 9 tháng	0,50 %	0,75 %	0,75 %	1,00 %	1,00 %
Từ trên 9 tháng đến tròn 12 tháng	0,25 %	0,75 %	0,75 %	1,00 %	1,00 %
Từ trên 12 tháng đến tròn 15 tháng	0%	0,50 %	0,50 %	0,75 %	0,75 %
Từ trên 15 tháng đến tròn 18 tháng		0,50 %	0,50 %	0,75 %	0,75 %
Từ trên 18 tháng đến tròn 21 tháng		0%	0,50 %	0,75 %	0,75 %
Từ trên 21 tháng đến tròn 24 tháng			0,50 %	0,75 %	0,75 %
Từ trên 24 tháng đến tròn 27 tháng		0%	0%	0,50 %	0,50 %
Từ trên 27 tháng đến tròn 30 tháng				0,50 %	0,50 %
Từ trên 30 tháng đến tròn 33 tháng				0%	0%
Từ trên 33 tháng đến tròn 36 tháng		0,50 %			
Từ trên 36 tháng		0%			

Phí Mua lại áp dụng cho ĐTDK được thu khi Nhà Đầu Tư bán Chứng Chỉ Quỹ.

Trường hợp Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ nhiều lần, mua theo chương trình ĐTDK hoặc dưới hình thức tái đầu tư bằng nguồn cổ tức của Quỹ không phải chịu Phí phát hành, thời gian nắm giữ sẽ được tính theo nguyên tắc các Chứng Chỉ Quỹ mua trước sẽ được bán trước, các Chứng Chỉ Quỹ mua theo lệnh thường sẽ được ưu tiên bán trước các Chứng Chỉ Quỹ mua theo chương trình ĐTDK (khi vẫn trong thời hạn của chương trình).

Phí mua lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các nhà đầu tư khi thực hiện các lệnh bán và được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

18.3. Phí chuyển đổi Quỹ

Phí Chuyển Đổi là phí mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện

một lệnh bán. Phí Chuyển Đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị giao dịch bán với mức phí như sau:

Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ	Phí Chuyển Đổi (% giá trị chuyển đổi)
Trong vòng 03 tháng	1,0%
Từ trên 03 tháng đến tròn 06 tháng	0,75%
Từ trên 06 tháng đến tròn 09 tháng	0,5%
Từ trên 09 tháng đến tròn 12 tháng	0,25%
Từ trên 12 tháng	0%

Phí Chuyển Đổi được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị thực hiện chuyển đổi theo quy định tại Bản Cáo Bạch và có thể thay đổi theo chính sách của Công ty Quản Lý Quỹ. Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà Đầu Tư chỉ thanh toán Phí Chuyển Đổi trên giá trị đăng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán Phí Mua Lại đối với Quỹ hiện tại và Phí Phát Hành đối với Quỹ mục tiêu.

Phí chuyển đổi Quỹ sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

18.4. Phí Chuyển Nhượng (áp dụng trong các trường hợp: cho, biếu, tặng, hoặc thừa kế)

Nhà đầu tư phải trả một mức phí chuyển nhượng duy nhất là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ. Phí chuyển nhượng do người thực hiện chuyển nhượng thanh toán.

Phí Chuyển Nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu Tư tại hai Đại Lý Phân Phối khác nhau.

	<p>Phí Chuyển Nhượng sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.</p> <p>18.5. Giá Phát hành</p> <p>Giá Phát hành lần đầu của một Đơn Vị Quỹ mở là 10.000 đồng cộng Phí phát hành đã được công bố chi tiết tại Bản Cáo Bạch;</p> <p>Giá Phát hành các lần tiếp theo bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ trên một Đơn Vị Quỹ cộng Phí phát hành tại ngày giao dịch.</p>	
<p>Sửa đổi khoản 3 Điều 20 như sau:</p> <p>20.3. Công ty Quản Lý Quỹ sẽ triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong thời hạn do Pháp Luật quy định theo yêu cầu của Công ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ hoặc Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất 10% (mười phần trăm) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành của Quỹ trong vòng ít nhất 06 (sáu) tháng liên tục tính đến thời điểm triệu tập đại hội. Ban Đại Diện Quỹ hoặc Nhà Đầu Tư yêu cầu triệu tập họp sẽ phải nêu rõ các lý do hợp lý kèm theo tài liệu chứng minh để triệu tập cuộc họp đó trong yêu cầu gửi cho Công ty Quản Lý Quỹ. Việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó phải nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p>	<p>20.3. Công ty Quản Lý Quỹ sẽ triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong thời hạn do Pháp Luật quy định theo yêu cầu của Công ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ hoặc Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư đại diện cho ít nhất 10% (mười phần trăm) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành của Quỹ trong vòng ít nhất 06 (sáu) tháng liên tục tính đến thời điểm triệu tập đại hội. Ban Đại Diện Quỹ hoặc Nhà Đầu Tư yêu cầu triệu tập họp sẽ phải nêu rõ các lý do hợp lý kèm theo tài liệu chứng minh để triệu tập cuộc họp đó trong yêu cầu gửi cho Công ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Sửa đổi theo Quy định tại Thông tư 183/2011/TT-BTC và Thông tư 15/2016/T-TBTC.</p>
<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:</p> <p>21.1. Nhà Đầu Tư đăng ký mua Đơn Vị Quỹ được hiểu là đã thông qua Điều lệ và các điều kiện mà theo đó Quỹ được</p>	<p>21.1. Nhà đầu tư đăng ký mua Đơn</p>	<p>Sửa đổi theo Quy định tại Thông tư 183/2011/</p>

<p>quản lý, bao gồm nhưng không giới hạn ở các hợp đồng và dịch vụ do Công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các bên khác cung cấp.</p> <p>21.2. Tại Đại Hội Nhà Đầu Tư , Nhà Đầu Tư có quyền:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ, hợp đồng giám sát, phương án phân phối lợi nhuận;</p> <p>b) Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức phí trả cho Công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>c) Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ;</p> <p>d) Tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ; tách quỹ;</p> <p>e) Giải thể quỹ;</p> <p>f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;</p> <p>g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 85 Luật Chứng khoán, quy định pháp luật về doanh nghiệp và tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>21.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu từ điểm b đến điểm g, của Khoản 21.2 Điều này (ngoại trừ điểm c và việc tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát) nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội hàng năm gần nhất.</p>	<p>Vì Quỹ được hiểu là đã thông qua Điều lệ và các điều kiện mà theo đó Quỹ được quản lý, bao gồm nhưng không giới hạn ở các hợp đồng và dịch vụ do Công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các bên khác cung cấp.</p> <p>21.2. Tại Đại Hội Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư có quyền:</p> <p>a) Thông qua các Sửa đổi và bổ sung Điều lệ, Hợp Đồng Giám Sát;</p> <p>b) Thay thế Ngân Hàng Giám Sát.</p> <p>c) Thông qua những thay đổi cơ bản về chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ hoặc kế hoạch phân phối lợi nhuận;</p> <p>d) Thông qua việc hợp nhất hoặc sáp nhập Quỹ;</p> <p>e) Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ trường hợp Công ty Quản Lý Quỹ được quyết định phù hợp với quy định của Pháp Luật; chia tách Quỹ;</p> <p>f) Giải thể Quỹ;</p> <p>g) Bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ Tịch hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ; thông qua thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán các báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động thường niên của Quỹ;</p> <p>h) Thông qua việc thay đổi phí thanh toán cho Công ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>i) Chấm dứt và thay thế Công ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>j) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của Pháp Luật Việt Nam.</p>	<p>TT-BTC và Thông tư 15/2016/T T-BTC.</p>
--	---	--

		<p>21.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu từ điểm b đến điểm i, của Khoản 21.2 Điều này (ngoại trừ điểm h) nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội hàng năm gần nhất.</p> <p>21.4. Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ quyết định mức phí thanh toán cho Công ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát cho năm đầu tiên và ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt các thay đổi về mức phí sau đó (nếu có).</p>	
	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:</p> <p>22.1. Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác.</p> <p>22.2. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành.</p> <p>22.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.</p> <p>22.4. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo UBCKNN tối thiểu ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi tiến hành đại hội.</p> <p>22.5. Đại hội Nhà đầu tư sẽ do Chủ Tịch Ban Đại diện Quỹ, hoặc một người khác được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra nếu Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng</p>	<p>22.1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của đại hội nhà đầu tư phải được thông báo công khai cho nhà đầu tư và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tối thiểu ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi tiến hành đại hội.</p> <p>22.2. Nhà đầu tư có thể trực tiếp tham dự đại hội nhà đầu tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác.</p> <p>22.3. Cuộc họp đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành.</p> <p>22.4. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 3 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp đại hội nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.</p> <p>22.5. Thể thức, hình thức họp Đại hội nhà đầu tư do Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với các quy</p>	<p>Sửa đổi theo Quy định tại Thông tư 183/2011/TT-BTC và Thông tư 15/2016/T-TBTC.</p>

<p>mặt, sẽ chủ tọa Đại Hội Nhà Đầu Tư. Ngân Hàng Giám Sát, Công ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Kiểm Toán và Công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không có quyền biểu quyết.</p> <p>22.6. Hình thức biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư do Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ tương ứng với một (01) phiếu biểu quyết.</p> <p>22.7. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>22.8. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 22.10, Nghị quyết sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tham gia biểu quyết tán thành.</p> <p>22.9. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành.</p> <p>22.10. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp là:</p> <p>a) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí trả cho Công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>b) Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ; Quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số nhà đầu tư đại diện ít nhất sáu</p>	<p>định của luật Doanh Nghiệp và luật Chứng Khoán.</p> <p>22.6. Chủ Tịch Ban Đại diện Quỹ, hoặc một người khác được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra nếu Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt, sẽ chủ tọa Đại Hội Nhà Đầu Tư. Ngân Hàng Giám Sát, Công ty Quản Lý Quỹ, Công ty kiểm toán và Công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không có quyền biểu quyết. Hình thức biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư do Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với các quy định của luật Doanh Nghiệp và luật Chứng Khoán. Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ tương ứng với một (01) phiếu biểu quyết.</p> <p>22.7. Nghị quyết sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết thông qua phải đạt ít nhất ba mươi phần trăm (30%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết (“Nghị Quyết Thông Thường”), trừ khi nghị quyết đó liên quan đến vấn đề quy định tại Điểm b,c, d, h, i của Khoản 21.2 hoặc Khoản 21.3, mà trong trường hợp đó nghị quyết chỉ được thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết thông qua phải đạt ít nhất bốn mươi phần trăm (40%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết (“Nghị Quyết Đặc Biệt”).</p> <p>22.8. Các vấn đề do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định cũng có thể được</p>	
---	---	--

<p>mười lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.</p> <p>22.11. Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ biểu quyết những vấn đề được ghi rõ trong thông báo mời họp.</p> <p>22.12. Trong trường hợp việc biểu quyết được thực hiện thông qua lá phiếu bầu, mỗi Nhà Đầu Tư sẽ có một lá phiếu bầu với số lượng quyền biểu quyết tương ứng với số lượng đơn vị quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ. Trong trường hợp việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay, kết quả lựa chọn biểu quyết của Nhà Đầu Tư được tính cho toàn bộ số lượng đơn vị quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ.</p> <p>22.13. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại Khoản 5 Điều này, Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) và nghị quyết đại hội và gửi cho UBCKNN, Ngân Hàng Giám Sát và cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>22.14. Những quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua không phù hợp với Điều này, sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những quyết định này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho UBCKNN và Nhà Đầu Tư về việc nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.</p>	<p>thông qua bằng việc gửi nghị quyết bằng văn bản dưới hình thức bản in hoặc bất cứ hình thức hợp pháp khác tới tất cả Nhà Đầu Tư và xin ý kiến của Nhà Đầu Tư bằng văn bản. Bất cứ vấn đề nào được quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản sẽ chỉ được thông qua nếu được Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành thông qua.</p> <p>22.9. Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ hai được tổ chức theo quy định tại Khoản 20.6 của Điều lệ này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi được những Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết cho mọi vấn đề trừ vấn đề quy định tại Điểm b,c, d, i, h của Khoản 21.2 hoặc Khoản 21.3, mà trong trường hợp đó nghị quyết chỉ được thông qua nếu Nhà Đầu Tư đại diện cho hơn 65% (sáu mươi lăm phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.</p> <p>22.10. Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ biểu quyết những vấn đề được ghi rõ trong thông báo mời họp.</p> <p>22.11. Trong trường hợp việc biểu quyết được thực hiện thông qua lá phiếu bầu, mỗi nhà đầu tư sẽ có một lá phiếu bầu với số lượng quyền biểu quyết tương ứng với số lượng đơn vị quỹ mà nhà đầu tư nắm giữ. Trong trường hợp việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay, kết quả lựa chọn biểu quyết của Nhà Đầu Tư được tính cho toàn bộ số lượng đơn vị quỹ mà nhà đầu tư nắm giữ .</p> <p>22.12. Trong vòng bảy (07) ngày sau khi kết thúc Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc</p>
--	---

		sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản, Công ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lập biên bản và nghị quyết đại hội và gửi cho UBCKNN, Ngân Hàng Giám Sát và cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố thông tin theo quy định Pháp Luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.	
	Bổ sung khoản 4 Điều 25 như sau: 25.4. Công ty quản lý quỹ phải thực hiện báo cáo cho UBCKNN và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.		Bổ sung theo các quy định hiện hành về công bố thông tin.
	Sửa đổi khoản 2, 3 và bổ sung khoản 6 Điều 26 như sau: 26.2 Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định NAV; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà Quỹ gửi tiền, công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ trong phạm vi thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức đàm phán và mua hoặc bán chứng khoán chưa niêm yết hoặc chứng khoán chưa đăng ký giao dịch. Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của quỹ. 26.3 Kiến nghị mức phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư hoặc quyết định mức lợi nhuận phân phối dựa trên đề xuất của Công ty Quản Lý Quỹ khi Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, phê duyệt thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của Pháp luật;	26.2 Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định NAV; phê duyệt danh sách ngân hàng mà Quỹ gửi tiền, Công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ trong phạm vi thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức đàm phán và mua hoặc bán chứng khoán chưa niêm yết hoặc chứng khoán chưa đăng ký giao dịch. Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của quỹ. 26.3 Quyết định mức lợi nhuận phân phối dựa trên đề xuất của Công ty Quản Lý Quỹ, phê duyệt thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của Pháp luật; 26.6 Gửi UBCKNN và Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết	Sửa đổi theo Quy định tại Thông tư 183/2011/TT-BTC và 15/2016/T-TBTC.

<p>26.6 Gửi UBCKNN và Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại điểm b,c,d,e Điều 21.2 thực hiện theo quy định tại Điều 21.3 được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền;</p>	<p>của Ban Đại Diện Quỹ đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại khoản 26.4 của Điều này;</p>	
<p>Sửa đổi khoản 1 Điều 29 như sau: 29.1. Chủ tịch được quyền triệu tập các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ sẽ họp ít nhất mỗi năm một lần. Các cuộc họp bất thường có thể được triệu tập trong trường hợp cần thiết.</p>	<p>29.1. Chủ tịch được quyền triệu tập các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ sẽ họp ít nhất mỗi quý một lần. Các cuộc họp bất thường có thể được triệu tập trong trường hợp cần thiết.</p>	<p>Điều chỉnh theo thực tế hoạt động</p>
<p>Sửa đổi một phần khoản 3 Điều 31 nội dung về trường hợp đầu tư tiền gửi cho Quỹ như sau: - Trường hợp đầu tư tiền gửi cho quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các ngân hàng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các với ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ;</p>	<p>- Trường hợp đầu tư tiền gửi cho quỹ, Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tại các ngân hàng trong danh sách được Ban đại diện quỹ phê duyệt; lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay tại Ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với ngân hàng nhận tiền gửi;</p>	<p>Sửa đổi theo Quy định tại Thông tư 15/2016/T T-BTC.</p>
<p>Bổ sung điểm d khoản 1 Điều 32 như sau: d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật</p>		<p>Bổ sung theo các quy định hiện hành</p>
<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 33 như sau: 33.1. Công ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan của Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ. Thành viên hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký,</p>	<p>33.1. Công ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan của Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ. Thành viên hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản Lý Quỹ không được</p>	<p>Bổ sung làm rõ và Sửa đổi theo Quy định tại Thông tư 183/2011/ TT-BTC và Thông tư</p>

<p>giám sát, quản trị Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát và ngược lại.</p> <p>33.2. Trừ trường hợp tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ mở mà công ty đang quản lý theo đúng quy định pháp luật, Công ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản Lý Quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công ty Quản Lý Quỹ không được là đối tác trong các giao dịch khác với Quỹ.</p> <p>33.3. Công ty Quản Lý Quỹ, nhân viên làm việc tại Công ty Quản Lý Quỹ hoặc người có liên quan của Công ty Quản Lý Quỹ hoặc nhân viên làm việc tại Các Công ty Liên Quan của Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ được phép mua hoặc bán Đơn Vị Quỹ bằng với giá phát hành hoặc giá mua lại.</p> <p>33.4. Mọi giao dịch chứng khoán do thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành hoặc nhân viên làm việc tại Công ty Quản Lý Quỹ tiến hành phải được báo cáo lên phòng kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch diễn ra và phải quản lý tập trung tại Công ty Quản Lý Quỹ dưới sự giám sát của phòng kiểm soát nội bộ. Thông tin về các giao dịch nói trên phải bao gồm loại chứng khoán, giá chứng khoán, thời gian giao dịch, phương thức giao dịch và tổng giá trị giao dịch và phải được lưu trong vòng 15 (mười lăm) năm và được cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.</p> <p>33.5. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại phí và mức phí đã được quy</p>	<p>làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát và ngược lại.</p> <p>33.2. Trừ trường hợp tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ mở mà công ty đang quản lý theo đúng quy định pháp luật, Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ không được là đối tác trong các giao dịch khác với Quỹ.</p> <p>33.3. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại phí và mức phí đã được quy định rõ tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>33.4. Công ty Quản Lý Quỹ, nhân viên làm việc tại Công ty Quản Lý Quỹ hoặc người có liên quan của Công ty Quản Lý Quỹ hoặc nhân viên làm việc tại Các Công ty Liên Quan của Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ được phép mua hoặc bán Đơn Vị Quỹ bằng với giá phát hành hoặc giá mua lại.</p> <p>33.5. Mọi giao dịch chứng khoán do thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành hoặc nhân viên làm việc tại Công ty Quản Lý Quỹ tiến hành phải được báo cáo lên phòng kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch diễn ra và phải quản lý tập trung tại Công ty Quản Lý Quỹ dưới sự giám sát của phòng kiểm soát nội bộ. Thông tin về các giao dịch nói trên phải bao gồm loại chứng khoán, giá chứng khoán, thời gian giao dịch, phương thức giao dịch và tổng giá trị</p>	<p>15/2016/T T-BTC.</p>
---	--	-----------------------------

<p>định rõ tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>33. 6. Trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:</p> <p>a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để tái đầu tư vào Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;</p> <p>b) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ đại chúng khác hoặc Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng khác mà Công ty Quản Lý Quỹ quản lý;</p> <p>c) Không được sử dụng tài sản của khách hàng mà Công ty Quản Lý Quỹ đang quản lý danh mục để đầu tư vào Quỹ;</p> <p>d) Không được sử dụng tài sản của các Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào của Công ty Quản Lý Quỹ hoặc của người có liên quan đến Công ty Quản Lý Quỹ, hoặc trả nợ cho Công ty Quản Lý Quỹ hoặc cho người có liên quan của Công ty Quản Lý Quỹ hoặc trả nợ cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật.</p> <p>e) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;</p> <p>f) Không được cam kết, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào</p>	<p>giao dịch và phải được lưu trong vòng 15 (mười lăm) năm và được cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.</p> <p>33. 6. Trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:</p> <p>a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để tái đầu tư vào Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;</p> <p>b) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ đại chúng khác hoặc Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng khác mà Công ty Quản Lý Quỹ quản lý;</p> <p>c) Không được sử dụng tài sản của khách hàng mà Công ty Quản Lý Quỹ đang quản lý danh mục để đầu tư vào Quỹ;</p> <p>d) Không được sử dụng tài sản của các Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào của Công ty Quản Lý Quỹ hoặc của người có liên quan đến Công ty Quản Lý Quỹ, hoặc trả nợ cho Công ty Quản Lý Quỹ hoặc cho người có liên quan của Công ty Quản Lý Quỹ hoặc trả nợ cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;</p> <p>e) Không được cam kết, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định; trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua</p>	
---	--	--

<p>những sản phẩm có thu nhập cố định; trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của Quỹ do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một Quỹ để làm tăng lợi nhuận của một Quỹ khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng.</p> <p>g) Không được thực hiện bất cứ hoạt động nào vi phạm Pháp Luật.</p> <p>33.7. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>lỗ của Quỹ do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một Quỹ để làm tăng lợi nhuận của một Quỹ khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng;</p> <p>f) Không được thực hiện bất cứ hoạt động nào vi phạm Pháp Luật.</p> <p>33.7. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ.</p>	
<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 35 như sau:</p> <p>35.1. Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ:</p> <p>a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư quỹ;</p> <p>b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;</p> <p>c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ Quỹ</p> <p>d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ Quỹ;</p> <p>e) Tách bạch tài sản của quỹ với tài sản của Công ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;</p> <p>g) Giám sát hoặc tính toán giá trị</p>	<p>35.1. Ngân hàng Giám sát có nghĩa vụ:</p> <p>a. Cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các nhà đầu tư</p> <p>b. Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng theo các quy định của pháp luật và Hợp đồng giám sát;</p> <p>c. Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ này;</p> <p>d. Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ này;</p> <p>e. Quản lý tách biệt tài sản của Quỹ với những tài sản của công ty quản lý, những tài sản của các quỹ khác của cùng một công ty quản lý, những tài sản của những khách hàng khác của Ngân hàng giám sát và những tài sản của Ngân hàng giám sát. Trong mọi trường hợp, vốn và tài sản của Quỹ không được sử dụng để thanh</p>	<p>Điều chỉnh theo thực tế hoạt động và bổ sung làm rõ các nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát.</p>

<p>tài sản ròng của Quỹ phù hợp với các qui định pháp luật và Điều lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác</p> <p>h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;</p> <p>i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ Quỹ;</p> <p>k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư , hoặc khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của điều Lệ;</p> <p>l) Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ do Công ty Quản Lý Quỹ lập hoặc do tổ chức được Công ty Quản Lý Quỹ ủy quyền lập;</p> <p>m) Ngân Hàng Giám Sát thực hiện</p>	<p>toán hoặc bảo lãnh cho những khoản nợ của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác ngoài Quỹ;</p> <p>f. Đảm bảo và chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ theo thỏa thuận trong Hợp đồng cung cấp dịch vụ;</p> <p>g. Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ phù hợp với các qui định pháp luật và Điều lệ này, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;</p> <p>h. Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban chứng khoán nhà nước;</p> <p>i. Thực hiện đối chiếu định kỳ tài sản của Quỹ với Công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận dịch vụ với Công ty quản lý quỹ;</p> <p>j. Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ này;</p> <p>k. Chuyển khoản tiền/ danh mục chứng khoán cơ cấu/ lô chứng chỉ Quỹ TCEF cho Thành viên lập quỹ và nhà đầu tư hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Thành viên lập</p>	
---	--	--

	<p>nghĩa vụ báo cáo và quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;</p> <p>n) Ngân Hàng Giám Sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;</p> <p>o) Không được nhận bất kỳ một lợi ích nào khác (ngoài các khoản phí theo quy định tại Hợp Đồng Giám Sát) cho chính mình hoặc cho người thứ ba.</p>	<p>quỹ, nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ này;</p> <p>l. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ do Công ty quản lý quỹ lập hoặc do Tổ chức được Công ty quản lý quỹ ủy quyền lập;</p> <p>m. Ngân hàng giám sát thực hiện nghĩa vụ báo cáo và quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và hợp đồng giám sát;</p> <p>n. Ngân hàng giám sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều lệ này và hợp đồng giám sát;</p> <p>o. Không được nhận bất kỳ một lợi ích nào có liên quan đến nghiệp vụ giám sát, lưu ký của Ngân hàng đối với Quỹ (ngoài các khoản phí theo quy định tại Hợp đồng giám sát) cho chính mình hoặc cho người thứ ba.</p>	
	<p>Bổ sung khoản 11 Điều 36 như sau:</p> <p>36. 11. Trường hợp Công ty Quản Lý Quỹ không thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế Quỹ trong thời gian quy định tại Thông tư hướng dẫn việc thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ do Bộ Tài chính ban hành, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm báo cáo UBCKNN trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát gửi thông báo cho Công ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân Hàng Giám Sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công ty Quản Lý Quỹ mà không</p>		<p>Điều chỉnh theo thực tế hoạt động và bổ sung làm rõ các trách nhiệm của Ngân hàng giám sát.</p>

	<p>đến tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ Quỹ.</p>		
	<p>Bổ sung điểm b khoản 2 Điều 40 như sau:</p> <p>b) Dịch vụ đại lý chuyển nhượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; - Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ phát hành, số Chứng Chỉ Quỹ hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có; - Ghi nhận: <ul style="list-style-type: none"> ✓ tên và địa chỉ của mỗi người sở hữu các đơn vị Quỹ ✓ số lượng đơn vị quỹ mỗi Nhà Đầu Tư của Quỹ sở hữu và lượng tiền trả cho các đơn vị quỹ này; ✓ ngày nhập tên của mỗi Nhà Đầu Tư cho các đơn vị quỹ dưới tên của Nhà Đầu Tư đó. ✓ ngày đăng ký chuyển nhượng cùng với tên và địa chỉ của người nhận chuyển nhượng. ✓ các chi tiết khác như được quy định trong tài liệu Quỹ. - Xử lý các yêu cầu về giao dịch (đăng ký mua, đăng ký bán, đăng ký chuyển đổi và chuyển nhượng) đối với các đơn vị quỹ, và các yêu cầu khác (như thay đổi về dữ liệu thông tin Nhà Đầu Tư) của Công ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối tương 	<p>b) Dịch vụ đại lý chuyển nhượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giữ các sổ đăng ký điện tử của các Nhà đầu tư của Quỹ (gọi là “Sổ Đăng Ký”) phù hợp với các Tài liệu Quỹ; - Ghi nhận: <ul style="list-style-type: none"> ✓ tên và địa chỉ của mỗi người sở hữu các đơn vị quỹ ✓ số lượng đơn vị quỹ mỗi Nhà đầu tư của Quỹ sở hữu và lượng tiền trả cho các đơn vị quỹ này; ✓ ngày nhập tên của mỗi Nhà đầu tư cho các đơn vị quỹ dưới tên của Nhà đầu tư đó. ✓ ngày đăng ký chuyển nhượng cùng với tên và địa chỉ của người nhận chuyển nhượng. ✓ các chi tiết khác như được quy định trong Tài liệu Quỹ. - Xử lý các yêu cầu về giao dịch (đăng ký mua, đăng ký bán, đăng ký chuyển đổi và chuyển nhượng) đối với các đơn vị quỹ, và các yêu cầu khác (như thay đổi về dữ liệu thông tin nhà đầu tư) của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại lý phân phối tương ứng và nhập vào Sổ đăng ký tất cả các yếu tố đó; - Phân bổ và hủy bỏ đơn vị quỹ phù hợp với các điều khoản trong Tài liệu Quỹ, và trong các trường hợp chỉ phát hành đơn vị quỹ sau khi Ngân 	<p>Điều chỉnh theo thực tế hoạt động và Sửa đổi bổ sung theo Quy định tại Thông tư 183/2011/TT-BTC.</p>

<p>ứng và nhập vào Sổ Đăng Ký tất cả các yếu tố đó;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân bổ và hủy bỏ đơn vị quỹ phù hợp với các điều khoản trong Tài liệu Quỹ, và trong các trường hợp chỉ phát hành đơn vị quỹ sau khi Ngân Hàng Giám Sát đã nhận tất cả tiền thanh toán liên quan đến việc đăng ký mua đơn vị quỹ ; - Chuẩn bị Sổ Đăng Ký điện tử sẵn sàng cho việc kiểm tra tại trụ sở của Đại Lý Chuyển Nhượng ở Việt Nam phù hợp với tài liệu Quỹ và theo yêu cầu tại từng thời điểm của luật áp dụng hoặc bộ luật và điều lệ của các cơ quan quản lý hoặc cơ quan có thẩm quyền mà Quỹ chịu sự quản lý; - Tại bất kì thời điểm nào trong giờ làm việc cho phép Công ty Quản Lý Quỹ và bất cứ Đại Lý Phân Phối nào bằng chi phí của Công ty Quản Lý Quỹ (nếu có) kiểm toán hoặc kiểm tra Sổ Đăng Ký và bất kỳ tài liệu và sổ sách nào khác được lưu giữ bởi Đại Lý Chuyển Nhượng; và chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu và sổ sách đó để Quỹ hoặc các đại lý hoặc đại diện của Quỹ trong giờ làm việc khi được yêu cầu cung cấp, và tương tự, cung cấp các thông tin, giải thích và hỗ trợ một cách hợp lý theo yêu cầu của Công ty Quản Lý Quỹ, đại lý hoặc đại diện của Công ty Quản Lý Quỹ; và - Mở và quản lý tài khoản của Nhà Đầu Tư sở hữu đơn vị Quỹ dưới tên của Nhà Đầu Tư theo chỉ thị của Công ty Quản Lý 	<p>Hàng Giám Sát đã nhận tất cả tiền thanh toán liên quan đến việc đăng ký mua đơn vị quỹ ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị Sổ Đăng Ký điện tử sẵn sàng cho việc kiểm tra tại trụ sở của Đại Lý Chuyển Nhượng ở Việt Nam phù hợp với Tài liệu Quỹ và theo yêu cầu tại từng thời điểm của luật áp dụng hoặc bộ luật và điều lệ của các cơ quan quản lý hoặc cơ quan có thẩm quyền mà Quỹ chịu sự quản lý; - Tại bất kì thời điểm nào trong giờ làm việc cho phép Công Ty Quản Lý Quỹ và bất cứ Đại Lý phân phối nào bằng chi phí của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) kiểm toán hoặc kiểm tra Sổ Đăng Ký và bất kỳ tài liệu và sổ sách nào khác được lưu giữ bởi Đại Lý Chuyển Nhượng; và chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu và sổ sách đó để Quỹ hoặc các đại lý hoặc đại diện của Quỹ trong giờ làm việc khi được yêu cầu cung cấp, và tương tự, cung cấp các thông tin, giải thích và hỗ trợ một cách hợp lý theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý hoặc đại diện của Công Ty Quản Lý Quỹ; và - Mở và quản lý tài khoản của Nhà đầu tư sở hữu đơn vị Quỹ dưới tên của Nhà đầu tư theo chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại lý phân phối tương ứng; - Sắp xếp thanh toán cổ tức cho Nhà đầu tư của Quỹ theo chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ; - Sắp xếp để trả lại các khoản đăng ký mua vượt quá cho Nhà đầu tư sau mỗi đợt phân phối theo Chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại lý phân phối tương ứng; - Sắp xếp thanh toán thanh lý quỹ cho Nhà đầu tư của Quỹ theo Chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc
--	---

	<p>Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối tương ứng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp thanh toán cổ tức cho Nhà Đầu Tư của Quỹ theo chỉ thị của Công ty Quản Lý Quỹ; - Sắp xếp để trả lại các khoản đăng ký mua vượt quá cho Nhà Đầu Tư sau mỗi đợt phân phối theo Chỉ thị của Công ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối tương ứng; <p>Sắp xếp thanh toán thanh lý quỹ cho Nhà Đầu Tư của Quỹ theo Chỉ thị của Công ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối tương ứng với sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc ban đại diện của Quỹ (hoặc cơ quan điều hành khác của Quỹ) và từ các cơ quan có thẩm quyền (nếu cần).</p>	<p>Đại lý phân phối tương ứng với sự chấp thuận của đại hội Nhà đầu tư hoặc ban đại diện của Quỹ (hoặc cơ quan điều hành khác của Quỹ) và từ các cơ quan có thẩm quyền (nếu cần).</p>	
	<p>Sửa đổi khoản 1 và bổ sung khoản 4 Điều 43 như sau:</p> <p>43.1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ với UBCKNN;</p> <p>43.4. Đại Lý Phân Phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Làm đại lý ký danh; b) Đồng thời làm Đại Lý Phân Phối cho Công ty Quản Lý Quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công ty Quản Lý Quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối. 	<p>43.1. Là Công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công ty Quản Lý Quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ với UBCKNN;</p>	<p>Bổ sung làm rõ định nghĩa và Sửa đổi theo Quy định tại Thông tư 15/2016/T T-BTC.</p>
	<p>Sửa đổi khoản 2 và bổ sung khoản 7 Điều 44 như sau:</p> <p>44.2. Nhận và chuyển lệnh giao dịch</p>	<p>44.2. Nhận và chuyển lệnh giao dịch</p>	<p>Điều chỉnh theo thực tế hoạt động</p>

<p>của từng Nhà Đầu Tư tới Công ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại Lý Phân Phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư ; Đại Lý Phân Phối chỉ được nhận lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định của pháp luật điều chỉnh. Phiếu lệnh phải được Đại Lý Phân Phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ nhà đầu tư. Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.</p> <p>44.7. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được:</p> <p>a) Làm đại lý ký danh;</p> <p>b) Đồng thời làm đại lý phân phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của công ty quản lý quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối.</p>	<p>của từng nhà đầu tư tới Công ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại Lý Phân Phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho nhà đầu tư;</p>	<p>và Sửa đổi theo Quy định tại Thông tư 183/2011/TT-BTC.</p>
<p>Sửa đổi khoản 1 Điều 45 như sau:</p> <p>Thực hiện chức năng đại lý phân phối quy định tại Điều 44 của Điều lệ này đối với nhà đầu tư đăng ký giao dịch trên tài khoản của nhà đầu tư;</p>	<p>Lập và quản lý sổ phụ đối với nhà đầu tư đăng ký giao dịch trên tài khoản ký danh; lập và quản lý hệ thống tiểu khoản; cập nhật và cung cấp đầy đủ thông tin về nhà đầu tư, bao gồm cả thông tin về sở hữu, thông tin về giao dịch cho công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;</p>	<p>Bổ sung làm rõ ý</p>

	<p>Sửa đổi điểm e khoản 4 Điều 45 như sau:</p> <p>e) Đại lý ký danh phải mở, quản lý tiểu khoản giao dịch độc lập, tách biệt từng Nhà Đầu Tư. Tổng số dư trên các tiểu khoản phải khớp với số dư trên tài khoản ký danh, số dư trên từng tiểu khoản phải khớp với số liệu sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư tại Sổ</p>	<p>e) Trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày nhận được các khoản thanh toán từ quỹ hoặc từ nhà đầu tư tham gia vào quỹ, đại lý ký danh phải hoàn tất việc thanh toán cho nhà đầu tư theo lệnh, chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, hoặc thanh toán cho quỹ theo chỉ thị của nhà đầu tư.</p>	<p>Sửa đổi theo Quy định tại Thông tư 183/2011/TT-BTC và Thông tư 15/2016/T T-BTC.</p>															
	<p>Sửa đổi khoản 3 Điều 52 như sau:</p> <p>52.3 NAV của Quỹ được xác định vào Ngày Định Giá là ngày mà công ty quản lý quỹ xác định giá trị tài sản ròng của quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán. NAV của quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.</p>	<p>52.3 NAV của Quỹ được xác định vào Ngày Định Giá là ngày Thứ Tư hàng tuần cho kỳ định giá tuần và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm theo luật định. NAV của quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.</p>	<p>Điều chỉnh theo thực tế hoạt động và Sửa đổi theo Quy định tại Thông tư 183/2011/TT-BTC và Thông tư 15/2016/T T-BTC.</p>															
	<p>Sửa đổi khoản 2 và 3 Điều 53 như sau:</p> <p>53.2 Công ty Quản Lý Quỹ sẽ thành lập hội đồng định giá để xác định giá hợp lý trong những trường hợp sở tay định giá không quy định hoặc không xác định rõ ràng.</p> <p>Việc xác định giá thị trường của tài sản được thực hiện theo phương pháp quy định tại Phụ lục [4] đính kèm.</p>	<p>53.2 Công ty Quản Lý Quỹ sẽ thành lập hội đồng định giá để xác định giá hợp lý trong những trường hợp sở tay định giá không quy định hoặc không xác định rõ ràng.</p> <p>53.3 Phương pháp xác định NAV của Quỹ được xây dựng dựa trên sở tay định giá với chi tiết như sau:</p> <p>1. Giá trị tài sản:</p> <table border="1" data-bbox="824 1537 1320 1923"> <thead> <tr> <th data-bbox="824 1537 889 1621"></th> <th data-bbox="889 1537 1076 1621">Loại tài sản</th> <th data-bbox="1076 1537 1320 1621">Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="3" data-bbox="824 1621 1320 1646">Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</td> </tr> <tr> <td data-bbox="824 1646 889 1705"></td> <td data-bbox="889 1646 1076 1705">Tiền (VND)</td> <td data-bbox="1076 1646 1320 1705">Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá</td> </tr> <tr> <td data-bbox="824 1705 889 1843"></td> <td data-bbox="889 1705 1076 1843">Ngoại tệ</td> <td data-bbox="1076 1705 1320 1843">Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá</td> </tr> <tr> <td data-bbox="824 1843 889 1923"></td> <td data-bbox="889 1843 1076 1923">Tiền gửi kỳ hạn</td> <td data-bbox="1076 1843 1320 1923">Tiền gốc cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá</td> </tr> </tbody> </table>		Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường	Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ				Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá		Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá		Tiền gửi kỳ hạn	Tiền gốc cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá	<p>Điều chỉnh theo thực tế hoạt động và Sửa đổi theo Quy định tại Thông tư 183/2011/TT-BTC và Thông tư 15/2016/T T-BTC.</p>
	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường																
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ																		
	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá																
	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá																
	Tiền gửi kỳ hạn	Tiền gốc cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá																

		<p>Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. 	
		Trái phiếu		
		<p>Trái phiếu niêm yết</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết (giá sạch của giao dịch gần nhất theo từng trái phiếu đã thực hiện) trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế (*); - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định Giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> > Giá sạch "clean price" từ nguồn Thomson Reuters cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc > Giá xác định theo phương pháp Chiết khấu dòng tiền (discount cash flow); > Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; > Mệnh giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; > Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. - Đối với trái phiếu chính phủ bảo lãnh, trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định Giá, giá sẽ được tính theo phương pháp chiết khấu dòng tiền. <p><i>(* Trường hợp sử dụng giá trên các hệ thống báo giá (nếu có) và thị trường có nhiều biến động, hoặc trường hợp do một giao dịch repo được thực hiện dưới dạng hai giao dịch outright, có thể khiến giá của trái phiếu tăng/giảm bất thường, Công ty quản lý quỹ được phép sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc riêng của Công ty Quản Lý Quỹ được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt để xác định giá trị trái phiếu.</i></p>	
		<p>Trái phiếu không niêm yết</p>	<p>Sử dụng một trong các phương pháp định giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> > Giá yết (giá sạch - clean price) (nếu có) trên các hệ thống báo giá công lãi lũy 	

			<p>kể tính tới ngày trước Ngày Định Giá (*);</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Giá trị trung bình dựa trên báo giá của 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá ➢ Giá xác định theo phương pháp Chiết khấu dòng tiền (discount cash flow); ➢ Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; ➢ Mệnh giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; ➢ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận <p><i>(*)Trường hợp sử dụng giá trên các hệ thống báo giá (nếu có) và thị trường có nhiều biến động, hoặc trường hợp do một giao dịch repo được thực hiện dưới dạng hai giao dịch outright, có thể khiến giá của trái phiếu tăng/giảm bất thường, Công ty quản lý quỹ được phép sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc riêng của Công ty Quản Lý Quỹ được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt để xác định giá trị trái phiếu.</i></p>
		Cổ phiếu	
	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> — Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; — Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định Giá (bao gồm cả trường hợp do bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch), sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Giá xác định theo phương pháp chi số định giá so sánh (là mức giá trung bình theo phương pháp chi số định giá so sánh P/E, P/B); ➢ Giá mua; ➢ Giá trị sổ sách; ➢ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. 	
	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<ul style="list-style-type: none"> — Giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; — Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định Giá, sử dụng một trong các phương pháp định giá sau: 	

			<ul style="list-style-type: none"> ➢ Giá xác định theo phương pháp chi số định giá so sánh (là mức giá trung bình theo phương pháp chi số định giá P/E, P/B); ➢ Giá mua; ➢ Giá trị sổ sách; ➢ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận
	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch.		<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá; ➢ Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày trước Ngày Định Giá; ➢ Giá xác định theo phương pháp chi số định giá so sánh (là mức giá trung bình theo phương pháp chi số định giá P/E, P/B); ➢ Giá mua; ➢ Giá trị sổ sách; hoặc ➢ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản		<ul style="list-style-type: none"> Được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
	Cổ phần, phần vốn góp khác		<ul style="list-style-type: none"> Được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> - Giá xác định theo phương pháp chi số định giá so sánh (là mức giá trung bình theo phương pháp chi số định giá P/E, P/B); - Giá mua/giá trị vốn góp; - Giá trị sổ sách;
	Quyền mua Cổ phiếu		<ul style="list-style-type: none"> Được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0; (\text{Giá đóng cửa Cổ phiếu tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá} - \text{giá phát hành quyền mua}) \times \text{tỷ lệ chuyển đổi}\}$

		- Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá
	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 2 tuần trở lên	Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá.
Các tài sản khác		
	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong Sổ tay định giá
<p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn chi tiết các phương pháp chiết khấu dòng tiền, phương pháp chỉ số định giá so sánh được quy định tại Sổ Tay Định Giá. - Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ ngày trả lãi gần nhất tới ngày trước Ngày Định Giá; - Giá trị sổ sách (book value) của một Cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo; - Tại phần này, ngày được hiểu là ngày theo lịch dương <p>2. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh:</p> <p>a. Giá trị cam kết là giá trị quy đổi ra tiền mà Quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.</p> <p>b. Khi tính giá trị cam kết, Công ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết 		

từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn Cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ Số delta của quyền chọn = số hợp đồng X Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng X giá thị trường hiện tại của Cổ phiếu X hệ số delta ²
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = số hợp đồng X mệnh giá X giá thị trường hiện tại của trái phiếu X hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng X giá trị tính trên một điểm chỉ số X mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng X giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) X giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, thông nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận

Ghi chú:

1 Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

2 Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng **1**. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công ty Quản Lý Quỹ xác định sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

3 Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi

		phí mua quyền chọn (premium).	
	<p>Sửa đổi khoản 1 và 2 Điều 57 như sau:</p> <p>57.1 Việc phân phối lợi nhuận hàng năm dựa trên đề xuất của Ban đại diện quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua hoặc do Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại khoản 21.3 và khoản 26.3 theo đề xuất của Công ty Quản Lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận. Công ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí nếu Pháp Luật có yêu cầu trước khi phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư . Lợi nhuận của Quỹ sẽ không được phép phân phối nếu sau khi phân phối:</p> <p>a) Quỹ không đủ khả năng tài chính để hoàn thành các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ tài sản, các khoản nợ đến hạn theo quy định của Pháp Luật; hoặc</p> <p>b) NAV của Quỹ dưới mức tối thiểu theo quy định của Pháp Luật.</p> <p>57.2 Nguồn để phân phối cổ tức Quỹ phải thỏa ba điều kiện sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lợi nhuận lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định. - Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động. 	<p>57.1 Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại khoản 21.2 và khoản 26.3 theo đề xuất của Công ty Quản Lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận. Công ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí nếu Pháp Luật có yêu cầu trước khi phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Lợi nhuận của Quỹ sẽ không được phép phân phối nếu sau khi phân phối:</p> <p>a) Quỹ không đủ khả năng tài chính để hoàn thành các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ tài sản, các khoản nợ đến hạn theo quy định của Pháp Luật; hoặc</p> <p>b) NAV của Quỹ dưới mức tối thiểu theo quy định của Pháp Luật.</p> <p>57.2 Lịch trình, kế hoạch phân chia lợi nhuận đã được thông qua sẽ được Công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ. Mỗi Nhà Đầu Tư có thể quyết định nhận lợi nhuận mà Quỹ phân phối dưới dạng tiền hoặc tái đầu tư vào Quỹ với điều kiện, họ phải nêu rõ lựa chọn của mình tại đơn đăng ký mở tài khoản giao dịch Đơn Vị Quỹ. Nếu không có sự lựa chọn, lựa chọn tái đầu tư vào</p>	<p>Sửa đổi theo Quy định tại Thông tư 183/2011/TT-BTC và Thông tư 15/2016/T T-BTC và bổ sung làm rõ ý.</p>

	<p>- Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho Nhà Đầu Tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm).</p>	<p>Quỹ được tự động áp dụng.</p>	
	<p>Sửa đổi Điều 64 như sau: Điều Lệ này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 20/04/2016 và thay thế cho các Điều lệ Quỹ ban hành trước đây.</p>	<p>Điều Lệ này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ và sẽ tiếp tục có hiệu lực cho thời hạn không xác định.</p>	<p>Điều chỉnh theo thực tế hoạt động</p>
	<p>Bổ sung Phụ lục 4 Xem thêm phần Điều lệ sửa đổi bổ sung đính kèm.</p>		<p>Điều chỉnh theo thực tế hoạt động và Sửa đổi theo Quy định tại Thông tư 183/2011/TT-BTC và Thông tư 15/2016/T T-BTC</p>

Ngày bắt đầu có hiệu lực: **20 tháng 04 năm 2016.**

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản
- Quyết định của Nhà Đầu Tư;
- Điều lệ sửa đổi bổ sung

Giám đốc

ĐẶNG LƯU DŨNG